

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* **Ngân hàng A.**

Địa chỉ: 170 Hai Bà Trưng, phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đào Mạnh K** – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Đồng T**, sinh năm 1977 – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng A.

Theo Giấy ủy quyền số 387/UQ-TGD.21 ngày 08/10/2021.

*Bị đơn:*

- Ông **Bùi Vũ C**, sinh năm 1979.

- Bà **Phan Huỳnh M**, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, Kiên Giang.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Dương Đồng T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A với ông Bùi Vũ C, bà Phan Huỳnh M xác nhận tính đến ngày 09/8/2022 ông C, bà M còn nợ Ngân hàng A số tiền nợ gốc quá hạn và nợ lãi quá hạn là 257.977.752 đồng (Hai trăm năm mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi

hai đồng), trong đó số tiền nợ gốc quá hạn 212.044.975 đồng, nợ lãi quá hạn là 45.932.777 đồng.

Ông Bùi Vũ C, bà Phan Huỳnh M thống nhất trả nợ cho Ngân hàng A 257.977.752 đồng (Hai trăm năm mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi hai đồng) theo hình thức trả nợ như sau: Trong thời hạn 03 tháng (kể từ ngày 10/8/2022 đến 10/11/2022) ông C, bà M trả cho Ngân hàng A một lần với số tiền 257.977.752 đồng (Hai trăm năm mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi hai đồng).

Ông Bùi Vũ C, bà Phan Huỳnh M phải có nghĩa vụ thanh toán lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 10/8/2022 trên số tiền 257.977.752 đồng theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng cho vay từng lần số 071/18/TD/XXII ngày 26/3/2018 và Giấy nhận nợ 071/18/GNN/TD/XXIII ngày 26/3/2018 đã ký kết với Ngân hàng A cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong trường hợp ông Bùi Vũ C, bà Phan Huỳnh M không trả tiền theo thỏa thuận trên và khoản nợ trong hạn, lãi trong hạn còn lại theo hợp đồng thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 071/18/TC/XXIII ngày 26/03/2018 để thu hồi nợ.

Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ để tất toán khoản vay thì ông C, bà M sẽ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết đã ký với Ngân hàng A tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán hết số nợ còn lại.

**Về án phí:** Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 257.977.752 đồng là 12.898.888 đồng (được tính như sau: 257.977.752 đồng x 5%), do hòa giải thành nên phải chịu án phí 50% là 6.449.444 đồng. Ông Dương Đồng T và ông Bùi Vũ C, bà Phan Thị M thống nhất thỏa thuận ông C, bà M chịu số tiền án phí là 6.449.444 đồng (Sáu triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phú Quốc.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.707.000 đồng (Mười triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004334 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- Chi cục THADS Tp. Phú Quốc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Đã ký và đóng dấu

**Chung Quốc Hội**